TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 08.02.2018
V/v ly hôn giữa anh K và chị N.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Hữu Lộc.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Huỳnh Kim Sơn.
2. Ông Nguyễn Văn Hải.

- ***Thư ký phiên toà*:** Bà Huỳnh Thủy Tiên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Long An: Bà Phan Thị Thơ – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 520/2017/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2017 về tranh chấp ly hôn và nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Anh Nguyễn Ngọc K, sinh năm: 1982; Nơi cư trú: Ấp A, xã P, huyện C, tỉnh Long An.

2. *Bị đơn*: Chị Phạm Thị Tuyết N, sinh năm: 1993; Nơi ĐKHKTT: Ấp A, xã P, huyện C, tỉnh Long An; Tạm trú: Ấp 1B, xã T, huyện B, tỉnh Long An.

(Tất cả đương sự đều có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 09/10/2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn anh Nguyễn Ngọc K trình bày: Anh và chị N tổ chức lễ cưới năm 2011, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số: 41/2011, quyển số 01 ngày 01/6/2011. Thời gian đầu sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng dần phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng không hợp nhau, tình cảm vợ chồng không còn nữa, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Vợ chồng ly thân từ tháng 10/2016 đến nay. Nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn, vợ chồng không thể tiếp tục chung sống nên anh K yêu cầu được ly hôn với chị N.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Thành D, sinh ngày 21/10/2011 và Nguyễn Thị Tuyết A, sinh ngày 24/01/2014. Hiện cả 02 con đang sống chung với anh K. Anh K yêu cầu được tiếp tục nuôi 02 con và không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con. Anh làm nghề thợ điện ở huyện Bến Lức, sáng đi chiều về. Thu nhập trung bình 9.500.000 đồng/tháng. Khi anh K đi làm thì bà nội và cô út của cháu sẽ phụ anh chăm cháu, đưa rước cháu đi học. Hiện nay cháu D đang học Trường tiểu học Long Hòa và cháu A đang học trường mẫu giáo Long Hòa.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

- *Tại phiên hòa giải ngày 05/12/2017, bị đơn chị Phạm Thị Tuyết N trình bày:* về thời gian xác lập quan hệ hôn nhân, ngày tháng đăng kí kết hôn, quá trình chung sống đúng như anh K nêu. Chị N thừa nhận giữa hai vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn được nữa nên chị đồng ý ly hôn với anh K.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có 02 con chung như anh K trình bày. Hiện nay cả 02 con đều đang sống với anh K. Chị đồng ý để anh K tiếp tục nuôi cháu Nguyễn Thành D. Chị yêu cầu được nuôi cháu Nguyễn Thị Tuyết A, không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi cháu A và chị cũng không cấp dưỡng nuôi cháu D. Hiện nay, chị đang sinh sống ở nhà cha mẹ ruột ở huyện Bến Lức và đi làm công nhân cũng ở huyện Bến Lức. Chị đi làm từ 7h đến 16h30 thì về, không tăng ca. Nếu chị được nuôi cháu A thì khi đi làm chị sẽ nhờ bà ngoại chăm sóc cháu phụ chị. Thu nhập trung bình của chị là 5.000.000đồng/tháng.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa, bị đơn chị Phạm Thị Tuyết N đồng ý để anh K tiếp tục nuôi 02 con Nguyễn Thành D và Nguyễn Thị Tuyết A, chị N không cấp dưỡng nuôi con.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên tòa sơ thẩm phát biểu quan điểm:*

Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ trình tự tố tụng được pháp luật quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự và các văn bản pháp luật hướng dẫn có liên quan.

Về hôn nhân: Ghi nhận sự tự nguyện ly hôn giữa anh K và chị N.

Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận giao 02 con Nguyễn Thành D, sinh ngày 21/10/2011 và Nguyễn Thị Tuyết A, sinh ngày 24/01/2014 cho anh K tiếp tục nuôi dưỡng, chị N không cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng dân sự: anh Nguyễn Ngọc K khởi kiện yêu cầu ly hôn với chị Phạm Thị Tuyết N thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 28 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Anh Nguyễn Ngọc K và chị Phạm Thị Tuyết N tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số: 41/2011, quyển số 01 ngày 01/6/2011 do tự nguyện là hôn nhân hợp pháp. Anh K trình bày mâu thuẫn vợ chồng là do vợ chồng không hợp nhau, tình cảm vợ chồng không còn nữa, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Vợ chồng ly thân từ tháng 10/2016 đến nay. Nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn, vợ chồng không thể tiếp tục chung sống nên anh K yêu cầu được ly hôn với chị N. Chị N thừa nhận giữa hai vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn nên chị đồng ý ly hôn với anh K. Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện ly hôn giữa anh K và chị N.

[3] Về nuôi con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Thành D, sinh ngày 21/10/2011 và Nguyễn Thị Tuyết A, sinh ngày 24/01/2014, hiện nay cả 02 con đang sống với anh K. Anh K và chị N thỏa thuận giao 02 con cho anh K tiếp tục nuôi dưỡng, chị N không cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Về tài sản chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Anh Nguyễn Ngọc K phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 147 và Điều 266 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, 55, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận giữa anh Nguyễn Ngọc K và chị Phạm Thị Tuyết N.

Về hôn nhân: Anh Nguyễn Ngọc K và chị Phạm Thị Tuyết N thuận tình ly hôn.

Về nuôi con chung: Giao con Nguyễn Thành D, sinh ngày 21/10/2011 và Nguyễn Thị Tuyết A, sinh ngày 24/01/2014 cho anh K tiếp tục nuôi dưỡng. Chị N không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở. Vì lợi ích của con theo yêu cầu của anh K, chị N, người thân thích, cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em và Hội liên hiệp phụ nữ, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc tiền cấp dưỡng cho con.

Về án phí: Anh Nguyễn Ngọc K phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại biên lai số 0000576 ngày 29 tháng 11 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, anh K đã nộp đủ.

Đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Long An;
-VKSND huyện C;
-THA huyện C;
-UBND xã P,
huyện C, tỉnh Long An;
-Lưu hồ sơ, lưu án văn;
-Các đương sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Hữu Lộc